

2017-18 School Accountability Highlights

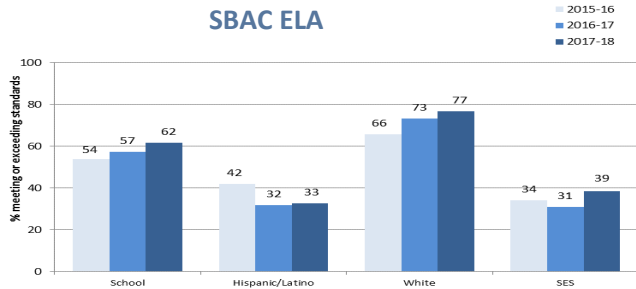
Sunnyside ES (K5)

Demographics (% of School Count)

Year (Fall)	School Count	African American	American Indian	Asian	Decline to State	Filipino	Hispanic Latino	Multi Racial	Pacific Islander	White	English Learner	Special Ed.	SES	Foster child
2015-16	385	2.9	0.0	11.4	9.6	4.2	21.6	8.8	0.5	41.0	10.1	10.1	33.0	0.5
2016-17	390	2.8	0.0	10.8	11.8	2.8	19.7	9.5	0.8	41.8	7.4	11.5	26.9	0.0
2017-18	393	2.8	0.0	7.1	14.5	4.1	19.8	13.0	0.8	37.9	7.6	9.2	27.2	0.0

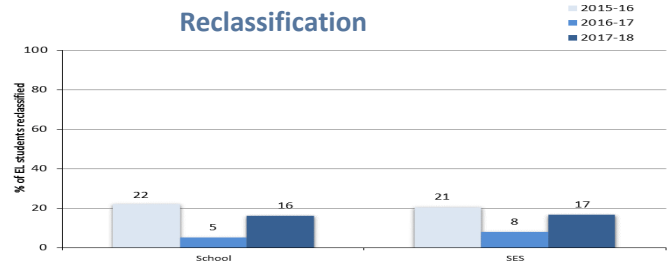
Academic Indicators

SBAC ELA



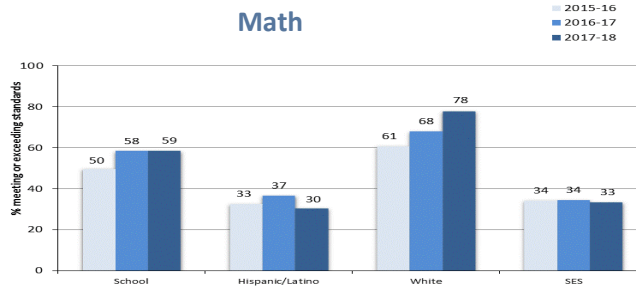
SBAC ELA: All students in grades 3-8 and 11 are assessed annually on grade level standards in English/language arts in April/May.

Reclassification



The English Learner Progress Indicator (ELPI) replaces the former Annual Measurable Achievement Objectives (AMAOs). ELs who advance at least one overall CELDT performance level from prior year to current year (or remain at or above level 4 – Early Advanced) are considered to have made progress. Students who meet the criteria to be reclassified as “Fluent English Proficient” are also considered to have made progress.

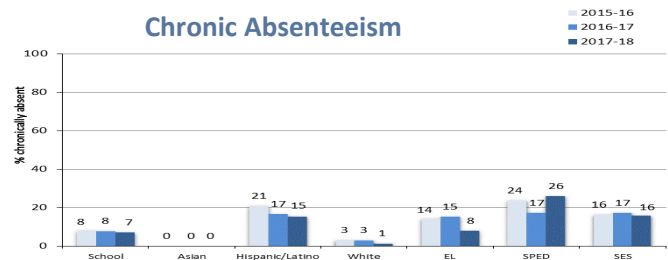
Math



SBAC Math: All students in grades 3-8 and 11 are assessed annually on grade level standards in Mathematics in April/May.

Behavior Indicators

Chronic Absenteeism



A student is considered to be chronically absent if that student has an attendance rate of less than or equal to 90% (based on daily attendance code, excused and unexcused absences only, no tardy codes are included). The number of chronically absent students is then aggregated to the school level to determine the number and proportion of chronically absent students for each school.

2017-18 Survey Results

SEL Survey was open to students in grades 4-12. Change from 2016-17 is indicated by arrow. CC Survey was open to students in grades 4-12, all staff, and all families.

Social-Emotional Learning Survey

Growth Mindset

68 ▲ 0 % favorable

Students with a fixed mindset believe that their intelligence and talents are fixed at a certain level. By contrast, those with a growth mindset believe that their abilities can be developed through effort.

Self-Efficacy

63 ▼ 2 % favorable

Students with strong self-efficacy have confidence in their ability to succeed and to exert control over their own motivation behavior, and environment.

Self-Management

75 ▼ 2 % favorable

2017-18 學校問責摘要 Sunnyside ES (K5)

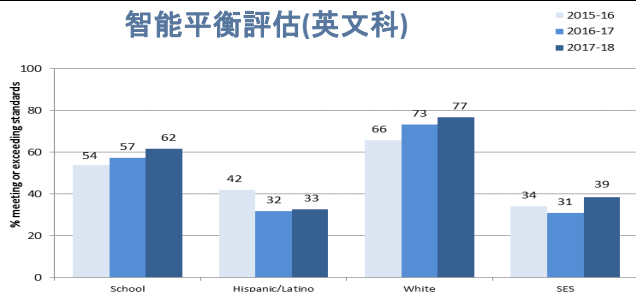
學生人口 (佔學生人數百分比%)

學年(秋季學期)	學生人數	非裔	美洲印第安裔	亞裔	拒絕透露	菲律賓裔	西班牙拉美裔	多種族	太平洋島民	白人	英語學習生	特殊教育生	社經地位低學生	兒童 Foster*
2015-16	385	2.9	0.0	11.4	9.6	4.2	21.6	8.8	0.5	41.0	10.1	10.1	33.0	0.5
2016-17	390	2.8	0.0	10.8	11.8	2.8	19.7	9.5	0.8	41.8	7.4	11.5	26.9	0.0
2017-18	393	2.8	0.0	7.1	14.5	4.1	19.8	13.0	0.8	37.9	7.6	9.2	27.2	0.0

* 寄養兒童

學業指標

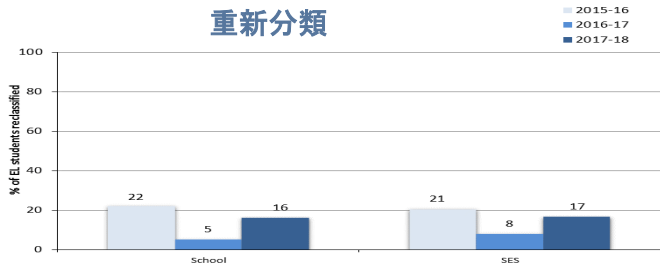
智能平衡評估(英文科)



智能平衡評估(英文科):

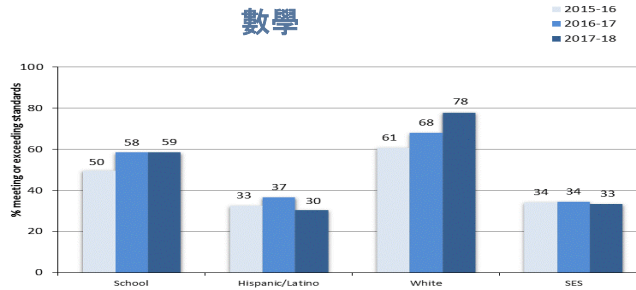
所有3至8年級, 以及11年級學生於每年4月/5月期間接受年級程度標準的英文/語言藝術科評估。

重新分類



英語學習生進度指標(ELPI)取代了以往的年度可衡量成績目標(AMAO)。從前一年到本學年, 在加州英語發展測驗(CELDT)整體表現上進步至少一級程度(或維持在第4級程度或以上 - 初高級)的英語學習生(EL)會被視為取得進展。滿足轉為“英語流利生”條件的學生也會被視為取得進展。

數學

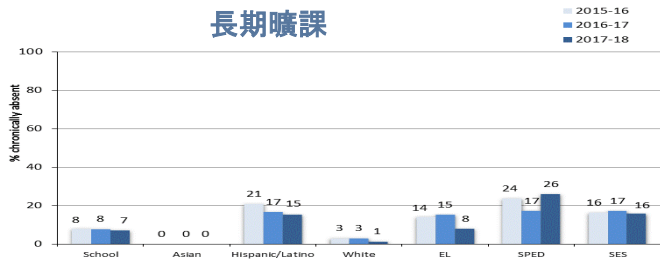


智能平衡評估(數學科):

所有3至8年級, 以及11年級學生於每年4月/5月期間接受年級程度標準的數學科評估。

行為指標

長期曠課



若學生考勤率低於或等於百分之九十(根據每天考勤情況、如允准及無故缺課(不包括遲到)), 他們會被視為長期曠課。學校長期曠課學生的合計數字將決定各校的長期曠課生總數和比例。

2017-18學年調查結果

社交-

情感學習調查供4至12年級學生填寫。箭頭指示了來自2016-17學年後的修改部分。文化校風調查供4至12年級學生、所有教職員及家長填寫。

社交-情感學習調查

成長思維

68 ^{▲0} % 贊同

持固定思維學生相信他們的智商及才能固定於某個水平。相反, 持成長思維學生則相信他們的能力可通過努力來改進。

Puntos destacados de las responsabilidades de las escuelas para el ciclo escolar 2017-18

Sunnyside ES (K5)

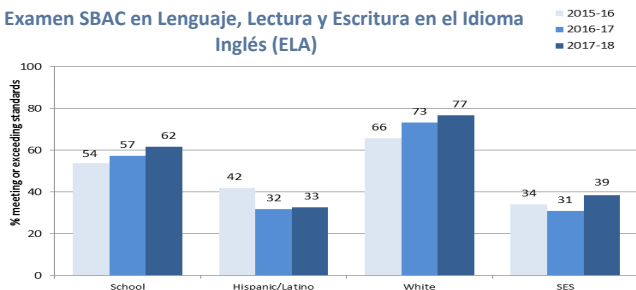
Demografía (% de alumnos en la escuela)

Año escolar (Semestre)	Número total de alumnos	Afroamericano	Amerindio	Asiático	Se niega a declarar	Filipino	Hispano/Latino	Multirracial	Islas del Pacífico	Blanco	Alumno del Idioma Inglés	Educación Especial	Bajos Recursos Socioeconómico	Niño Foster*
2015-16	385	2.9	0.0	11.4	9.6	4.2	21.6	8.8	0.5	41.0	10.1	10.1	33.0	0.5
2016-17	390	2.8	0.0	10.8	11.8	2.8	19.7	9.5	0.8	41.8	7.4	11.5	26.9	0.0
2017-18	393	2.8	0.0	7.1	14.5	4.1	19.8	13.0	0.8	37.9	7.6	9.2	27.2	0.0

* Estudiante que vive bajo custodia temporal

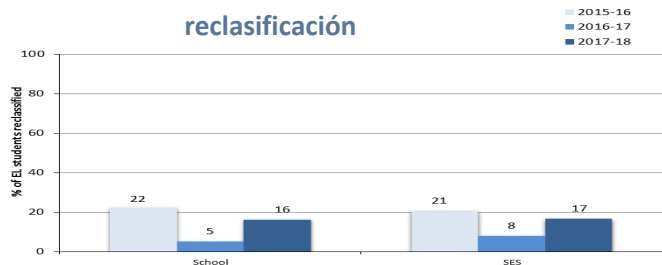
Indicadores Académicos

Examen SBAC en Lenguaje, Lectura y Escritura en el Idioma Inglés (ELA)



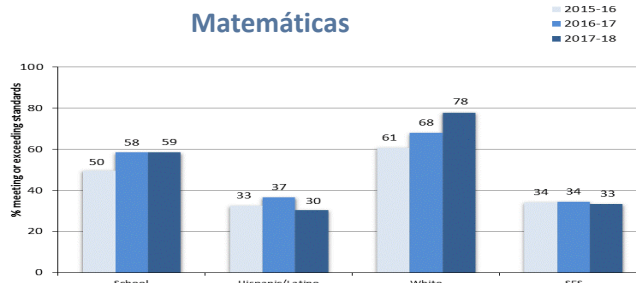
Examen SBAC en Lenguaje, Lectura y Escritura en el Idioma Inglés (ELA): Todos los estudiantes de 3er a 8º grado y del 11º grado son evaluados anualmente en abril y mayo en los estándares académicos de la asignatura de ELA correspondientes a sus cursos.

reclasificación



El Indicador del Progreso de los Alumnos del Idioma Inglés (ELPI) sustituye los Objetivos Anuales para Medir el Rendimiento (AMAO). Los alumnos ELL que avanzan al menos un nivel de rendimiento en el resultado total del examen CELDT con respecto al año anterior (o permanecen o superan el Nivel 4 o Pre-avanzado) se consideran que han progresado. Además, los estudiantes que cumplen con el criterio de reclasificación "Domina el idioma inglés" se consideran que han progresado.

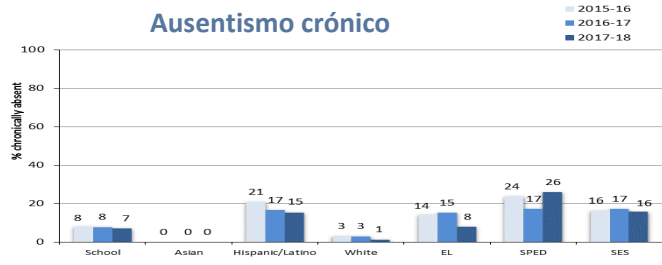
Matemáticas



Examen SBAC en Matemáticas: Todos los estudiantes de 3er a 8º grado y del 11º grado son evaluados anualmente en abril y mayo en los estándares académicos de la asignatura de matemáticas correspondientes a sus cursos.

Indicadores conductuales

Ausentismo crónico



Un estudiante es considerado ausente crónico si ese estudiante tiene una tasa de asistencia menor o igual al 90% (basado en el código de asistencia diaria, sólo ausencias justificadas e injustificadas, no se incluyen los códigos de atrasos). El número de estudiantes considerados ausentes crónicos entonces se agrega al nivel escolar para determinar el número y la proporción de estudiantes considerados ausentes crónicos para cada escuela.

Encuesta sobre el Desarrollo Socioemocional (SEL)

Mentalidad de

68 ▲ 0 % Favorable

Los alumnos con una mentalidad fija creen que su inteligencia y talento están fijos en un nivel determinado. Por el contrario, aquellos alumnos con una mentalidad de desarrollo creen que sus habilidades se pueden desarrollar a través del esfuerzo.

Autoeficacia

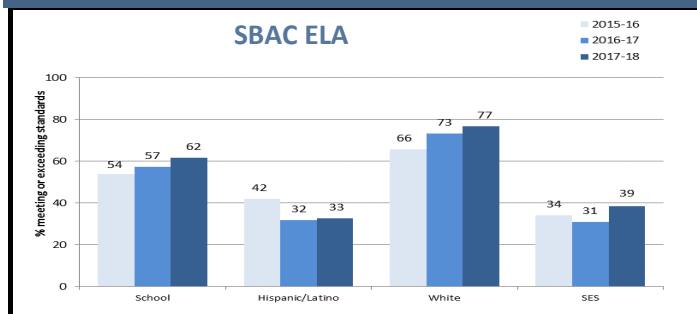
Các Điểm nhấn trong Trách nhiệm giải trình của Trường Sunnyside ES (K5)

Thành phần dân tộc % số trường điểm

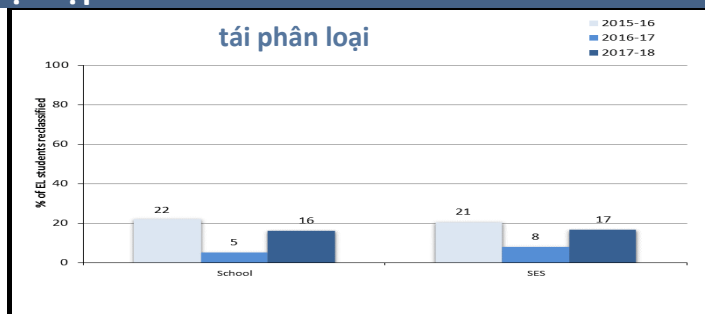
Năm Mùa Thu	Số trường điểm	Mỹ gốc Phi	Mỹ bản địa	Châu Á	Từ chối nêu	Philippin	Mỹ gốc La tinh	Đa chủng tộc	Các đảo Thái Bình Dương	Trắng	Học viên Anh Ngữ	Giáo dục chuyên biệt	SES tình trạng kinh tế xã hội	đứa trẻ Foster*
2015-16	385	2.9	0.0	11.4	9.6	4.2	21.6	8.8	0.5	41.0	10.1	10.1	33.0	0.5
2016-17	390	2.8	0.0	10.8	11.8	2.8	19.7	9.5	0.8	41.8	7.4	11.5	26.9	0.0
2017-18	393	2.8	0.0	7.1	14.5	4.1	19.8	13.0	0.8	37.9	7.6	9.2	27.2	0.0

*Trẻ em trai Nuôi dưỡng

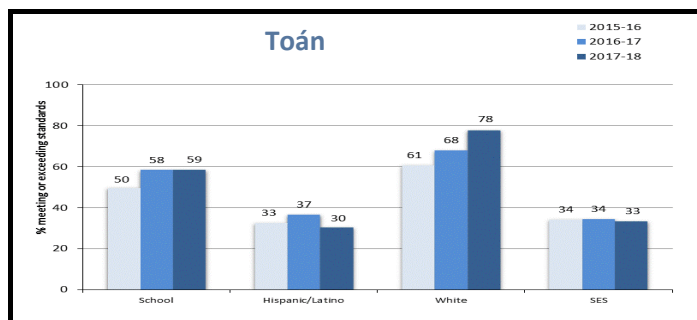
Chỉ số học tập



SBAC ELA: Tất cả học sinh lớp 3-8 và 11 được đánh giá hàng năm về các tiêu chuẩn cấp lớp trong môn tiếng Anh/Kỹ năng Ngôn ngữ vào tháng 4/5



"Chỉ số Tiến bộ Học tập cho Học viên Anh ngữ (ELPI) thay cho Các Mục tiêu về thành tích đo lường được hàng năm (AMAOs). Học viên Anh ngữ EL nào tăng được ít nhất một bậc điểm tổng quát của kỳ thi CELDT so từ năm trước với năm nay (hoặc vẫn giữ ở mức 4 hoặc cao hơn mức 4 - Tiền Cao cấp) được coi là đã có tiến bộ. Học sinh nào đạt được các tiêu chuẩn để được tái xếp loại là "Thành thạo Tiếng Anh" cũng được coi là đã có tiến bộ."



Toán SBAC: Tất cả học sinh lớp 3-8 và 11 được đánh giá hàng năm về các tiêu chuẩn cấp lớp trong môn Toán vào tháng 4/5

Kết quả khảo sát 2017-18

Khảo sát SEL đã mở cho học sinh lớp 4-12. Thay đổi từ năm 2016-17 được chỉ báo bởi mũi tên. Khảo sát CC dành cho học sinh lớp 4-12, tất cả nhân viên, và tất cả các gia đình.

Khảo sát về việc học Xã hội- Cảm xúc

Tư duy Tăng trưởng

68 ^{▲0} thuận lợi

Các học sinh với một tư duy cố định tin rằng trí thông minh và tài năng của mình được cố định ở một mức độ nhất định. Ngược lại, những người có tư duy tăng trưởng tin rằng khả năng của họ có thể phát triển thông qua nỗ lực.

Tự tin có năng lực

63 ^{▼2} thuận lợi

Học sinh tự tin mạnh vào năng lực của mình thì có niềm tin vào khả năng thành công của mình và kiểm soát động cơ hành vi của mình, và môi trường

Tự quản lý

75 ^{▼2} thuận lợi

Tự quản lý đề cập đến khả năng của một học sinh trong việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của mình một cách hiệu quả. Học sinh có kỹ năng tự quản lý tốt đã chuẩn bị khi đến lớp, chú ý, làm theo chỉ đạo, cho phép người khác nói chuyện mà không cắt ngang, và làm việc độc lập, tập trung.

Nhận thức xã hội

70 ^{▼1} thuận lợi

Nhận thức xã hội là khả năng nhìn

Các Điểm nhấn trong Trách nhiệm giải trình của Trường Sunnyside ES (K5)

Khảo sát bầu Không khí Văn hóa

Cảm giác Thuộc về (sự gắn kết với trường): Một cảm nhận tích cực về việc được những người khác (giáo viên và bạn bè) chấp nhận, đánh giá tốt, và hòa nhập trong tất cả các bối cảnh ở trường học. Học sinh và phụ huynh cảm thấy được chào đón tại trường.

Mga Tampok na Impormasyon Tungkol sa Pananagutan ng Paaralan Sunnyside ES (K5)

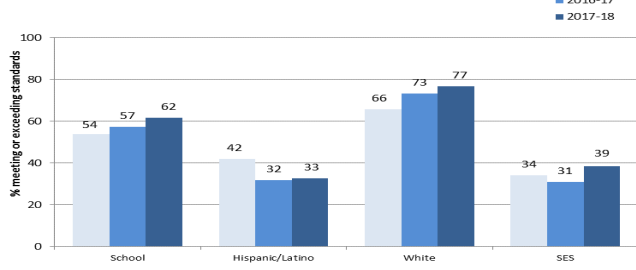
Demographics (% ng Bilang ng Estudyante sa Paaralan)

Fall o Taglagas sa Taon	Bilang ng Estudyante sa Paaralan	Afrikanong Amerikano	Amerikanong Indian	Asyano	Tumangging Sabihin	Filipino	Hispaniko Latino	Iba't iba ang Lahi	taga-Isla Pasipiko	Puti	Mag-aaral ng Ingles	Espesyal na Edukasyon	SES	Anak Foster*
2015-16	385	2.9	0.0	11.4	9.6	4.2	21.6	8.8	0.5	41.0	10.1	10.1	33.0	0.5
2016-17	390	2.8	0.0	10.8	11.8	2.8	19.7	9.5	0.8	41.8	7.4	11.5	26.9	0.0
2017-18	393	2.8	0.0	7.1	14.5	4.1	19.8	13.0	0.8	37.9	7.6	9.2	27.2	0.0

*Batang foster (nasa pangangalaga ng pamahalaan at nakatira sa nag-aalagaang pamilya)

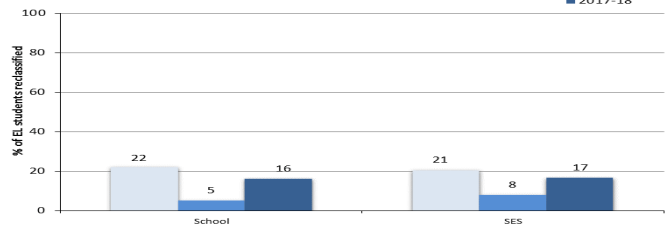
Mga Nagbibigay ng Impormasyong Akademiko

SBAC ELA



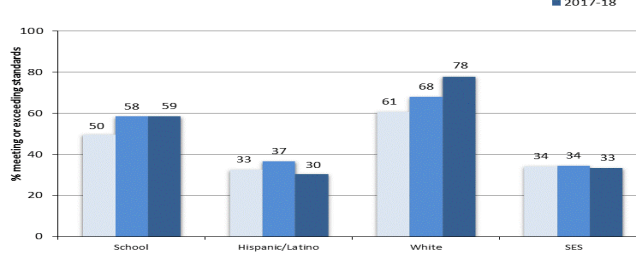
SBAC ELA: Binibigyan ng pagtatasa o eksamen taon-taon ang lahat ng estudyanteng nasa mga grado 3-8 at 11 batay sa mga pamantayan ng grado sa Ingles/mga sining ng wika sa Abril/Mayo.

ng bagong klasipikasyon



Napalitan na ng Nagpapakita ng Pag-unlad ng Mag-aaral ng Ingles ang dating Taunang Nasusukat na Layunin ng mga Gustong Matamo. Ang mga EL na aabante sa isa o higit pang pangkalahatang antas ng pagganap sa CELDT mula sa nakaraang taon tungo sa kasalukuyang taon (o mananatili sa o mas mataas pa sa antas 4 - Maagang Abante o Early Advanced) ay ituturing na nakagawa ng pag-unlad. Ituturing ding nakagawa ng pag-unlad ang mga estudyanteng natugunan ang mga pamantayan para mabigyan ng bagong klasipikasyon bilang "May Mahusay na Kakayahan sa Ingles (Fluent English Proficient)."

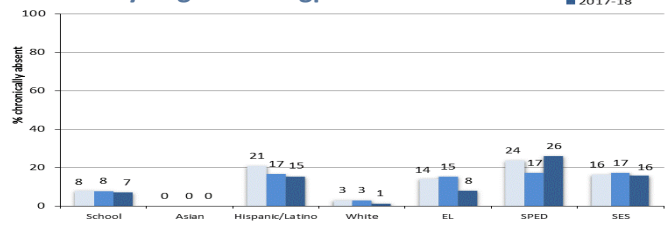
Matematika



SBAC Matematika: Binibigyan ng pagtatasa o eksamen taon-taon ang lahat ng estudyanteng nasa mga grado 3-8 at 11 batay sa mga pamantayan ng grado sa Matematika sa Abril/Mayo.

Mga Nagbibigay ng Impormasyon ukol sa Pag-uugali

Patuloy ang Hindi Pagpasok sa Klase



Itinuturing na patuloy ang hindi pagpasok sa klase ang estudyante kung pumasok lamang siya ng katumbas sa 90% o mas madalang pa rito (batay sa kodig

Mga Tampok na Impormasyon Tungkol sa Pananagutan ng Paaralan

Sunnyside ES (K5)

Sarbey ukol sa Namamayanang Kultura

Pakiramdam na Kabahagi ng Paaralan (Pagiging Konektado sa Paaralan) (%)	Pamilya	96
	Estudyante	74
	Mga Kawani	92

Pakiramdam na Kabahagi ng Paaralan (pagiging konektado sa paaralan) May positibong pakiramdam na tinatanggap, pinahalagahan, at ginagawang kabahagi ng ibang tao (guro at mga kaedad o kaklase) sa lahat ng lugar sa paaralan. Iniiulat ng mga estudyante at magulang na nararamdaman nilang malugod silang tinatanggap sa paaralan.

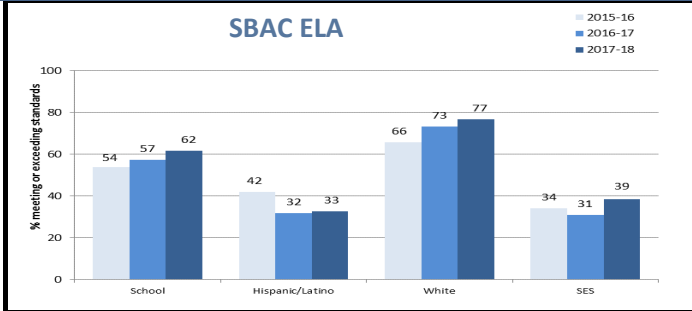
العناوين الرئيسية للمساءلة المدرسية Sunnyside ES (K5)

التركيبة السكانية (% احصاء المدارس)

طفل Foster*	SES	تعليم خاص	متعلم الانجليزية	ابيض	سكان المحيط الهادي	متعدد الاعراق	لاتيني اسباني	فلبينيين	رفض التصريح	اسيويين	الهنود الامريكيين	الافارقة الامريكيين	احصاء المدارس	خريف العام
0.5	33.0	10.1	10.1	41.0	8.8	21.6	4.2	9.6	11.4	0.0	2.9	385	2015-16	
0.0	26.9	11.5	7.4	41.8	9.5	19.7	2.8	11.8	10.8	0.0	2.8	390	2016-17	
0.0	27.2	9.2	7.6	37.9	13.0	19.8	4.1	14.5	7.1	0.0	2.8	393	2017-18	

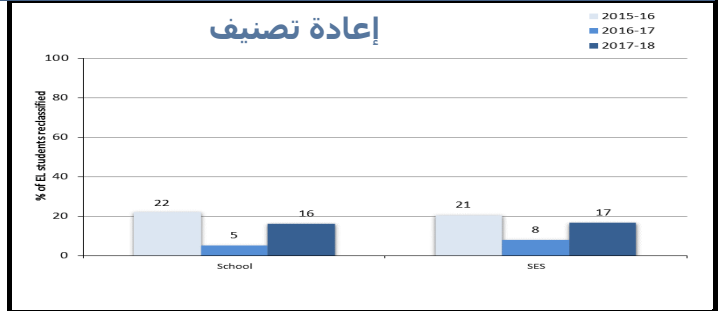
* طفا . الاعاءة/التنن

مؤشرات اكايدمية



متعلم الانجليزية SBAC: يتم تقييم جميع الطلاب في الصفوف من 3 إلى 8 و 11 سنويا على معايير مستوى الصف في

الانجليزية / فنون اللغة في أبريل / مايو.

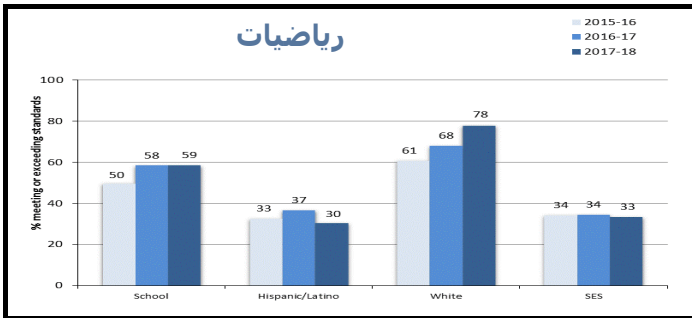


يحل مؤشر التقدم في تعلم اللغة الإنجليزية محل الأجزاء السنوي القابل للقياس

الأهداف. متعلمي الانجليزية الذين يقدمون مستوى أداء عام واحد على الأقل في اختبار كاليفورنيا لتطوير اللغة الانجليزية (سيلدت) من العام السابق إلى

السنة الحالية (أو بقي في مستوى 4 أو أعلى - المتقدم في وقت ميك) يعتبر قد أحرز تقدما. الطلاب الذين يستوفون المعايير كي يتم إعادة تصنيفهم على أنهم "طلّيقين في الإنجليزية" تعتبرون أيضا أنهم

قد أحرزوا تقدما.



اتحاد التقييم أكثر ذكاء متوازن الرياضيات: جميع الطلاب في الصفوف 3-8 و 11 يتم تقييمهم سنويا في معايير مستوى الصف في الرياضيات بنهر أبريل/مايو.

نتائج استبيان 2017-2018

كان المسح العاطفي الاجتماعي مفتوحا للطلاب في الصفوف 4-12. التغيير من 2016-2017 يشار إليه بالنهم. كان المسح CC مفتوحا للطلاب في الصفوف 4-12، وجميع الموظفين، وجميع الأسر.

احصائية التعلم العاطفية الاجتماعية

استبيان مناخ الثقافة

مناخ الدعم للتعلم	96
الاكاديمي (% موافق)	76
اسرة	98
طالب	
موظف	

مناخ الدعم للتعلم الاكاديمي: يشعر الطالب والمعلمون بأن هناك مناخا مواتيا للتعلم وأن المعلمين يستخدمون الممارسات الداعمة، مثل: التشجيع والتعليقات البناءة. وفرص متنوعة لإثبات المعارف والمهارات: تقديم الدعم للمخاطرة والتفكير المستقل؛ جو الحوار المواتية والتشجيع والتحدى الأكاديمي.

المعرفة والإنصاف	95
اسرة	73
طالب	88
موظف	

(% ملائم)

العناوين الرئيسية للمسائلة المدرسية

Sunnyside ES (K5)

احصائية التعلم العاطفية الاجتماعية

عقلية النمو

68⁰ ملأتم

الطلاب الذين لديهم عقلية ثابتة يعتقدون أن ذكائهم وموهبتهم ثابتة عند مستوى معين، وعلى النقيض من ذلك، يعتقد أولئك الذين لديهم عقلية نمو أن قدراتهم يمكن أن تتطور من خلال الجهد.

اكتفاء ذاتي

63² ملأتم

الطلاب الذين لديهم فعالية ذاتية قوية لديهم الثقة في قدرتهم على النجاح و ممارسة السيطرة على سلوك الدافعية الخاصة بهم، والبيئة

ادارة ذاتية

75² ملأتم

الإدارة الذاتية تشير إلى قدرة الطالب لتنظيم العواطف، والأفكار، و السلوكيات بشكل فعال. الطلاب ذوي مهارات الإدارة الذاتية يصلون إلى الصف مستعدين، منبهون، ويتبعون التعليمات، يسمحون للآخرين بالتحدث دون انقطاع، والعمل بشكل مستقل مع التركيز.

الوعي الاجتماعي

70¹ ملأتم

الوعي الاجتماعي هو القدرة على اتخاذ منظور والتعاطف مع الآخرين من خلفيات وثقافات متنوعة. الوعي الاجتماعي هو شرط أساسي للتفاعل على نحو فعال مع الأقران والشخص الهام في السلطة

استبيان مناخ الثقافة

الشعور بالانتماء (الترباط المدرسي) (%) ملأتم	أسرة	96
	طالب	74
	موظف	92

الشعور بالانتماء (الترباط المدرسي): شعور إيجابي بالقبول، قيمة، وشملت، من قبل الآخرين (المعلم والأقران) في جميع البيئات المدرسية. الطلاب وأولياء الأمور الإبلاغ عن شعور بالترحيب في المدرسة.